

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM
cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên THPT - K.35
Đơn vị liên kết: Công ty Cổ phần giáo dục Nobel Việt Nam
(Theo Hợp đồng số: /HĐ-ĐHQN, ngày tháng năm 2025)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp		Học phần đã học	Hình thức đánh giá		Thời gian giảng dạy	Giảng viên
				Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Đánh giá quá trình (30%)	Thi kết thúc học phần (70%)		
Học phần bắt buộc (15 TC)										
1	A1	Tâm lý học giáo dục	2	20	20	không	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 10/01/2026 đến ngày 19/01/2026	ThS. Võ Thị Uyên Vy
2	A2	Giáo dục học	2	15	30	A1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 20/01/2026 đến ngày 30/01/2026	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Dung
3	A3	Lý luận dạy học	2	15	30	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 31/01/2026 đến ngày 08/02/2026	TS. Nguyễn Thị Kim Ánh
4	A4	Đánh giá trong giáo dục	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 24/02/2026 đến ngày 04/3/2026	TS. Khruu Thuận Vũ
5	A5	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	20	20	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 05/3/2026 đến ngày 13/3/2026	ThS. Trương Thị Bích Liễu
6	A6	Giao tiếp sư phạm	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 14/3/2026 đến ngày 23/3/2026	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh
7	A7	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3	0	90	không	Thực hành	Vấn đáp	Từ ngày 24/3/2026 đến ngày 13/4/2026	ThS. Bùi Thị Bảo Hạnh
8	A13	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Làm bài tập lớn	Từ ngày 14/4/2026 đến ngày 24/4/2026	TS. Hồ Văn Toàn
Môn Tiếng Anh										
9	B1(TA)	Phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 25/4/2026 đến ngày 04/5/2026	ThS. Trần Ngọc Tuyền
10	B2(TA)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS	2	10	40	A4, B1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 05/05/2026 đến ngày 15/5/2026	ThS. Nguyễn Thị Phương Ngọc
11	B3(TA)	Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS	2	10	40	B2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 16/05/2026 đến ngày 25/5/2026	ThS. Trần Ngọc Tuyền
12	B4(TA)	Thực hành dạy học môn Tiếng Anh cấp THCS ở trường sư phạm	3	0	90	A7, B3	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 26/5/2026 đến ngày 14/6/2026	TS. Nguyễn Tiến Phùng
Môn Ngữ văn										
9	C1(NV)	Phương pháp dạy học môn Ngữ Văn ở trường THPT	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 25/4/2026 đến ngày 04/5/2026	TS. Phan Nguyễn Trà Giang
10	C2(NV)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ Văn ở trường THPT	2	10	40	A4, C1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 05/05/2026 đến ngày 15/5/2026	ThS. Nguyễn Đức Tuấn
11	C3(NV)	Tổ chức dạy học môn Ngữ Văn ở trường THPT	2	10	40	C2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 16/05/2026 đến ngày 25/5/2026	TS. Trần Thị Quỳnh Lê
12	C4(NV)	Thực hành dạy học môn Ngữ Văn cấp THPT ở trường sư phạm	3	0	90	A7, C3	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 26/5/2026 đến ngày 14/6/2026	TS. Đặng Thị Thanh Hoa
Môn Tiếng Anh										
9	C1(TA)	Phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở trường THPT	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 25/4/2026 đến ngày 04/5/2026	TS. Nguyễn Tiến Phùng
10	C2(TA)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh ở trường THPT	2	10	40	A4, C1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 05/05/2026 đến ngày 15/5/2026	ThS. Trần Ngọc Tuyền
11	C3(TA)	Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh ở trường THPT	2	10	40	C2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 16/05/2026 đến ngày 25/5/2026	ThS. Nguyễn Thị Phương Ngọc
12	C4(TA)	Thực hành dạy học môn Tiếng Anh cấp THPT ở trường sư phạm	3	0	90	A7, C3	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 26/5/2026 đến ngày 14/6/2026	TS. Nguyễn Thị Ngọc Uyên
13	B9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THCS	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Làm bài tập lớn	Từ ngày 02/7/2026 đến ngày 12/7/2026	TS. Lê Thị Đặng Chi
14	C9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THPT	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Làm bài tập lớn	Từ ngày 14/7/2026 đến ngày 24/7/2026	TS. Lê Thị Lành

Lưu ý: - Thời gian bắt đầu buổi dạy: Buổi sáng từ 7h00 (5 tiết); Buổi chiều từ 13h30 (5 tiết); Buổi tối từ 19h00 (3 tiết)
- Thời gian lên lớp: Các buổi tối từ thứ 2 đến chủ nhật và các buổi sáng, chiều thứ 7 & chủ nhật.
- Phần mềm giảng dạy và học tập: Google Meet; Link lớp học: HP chung: <https://meet.google.com/nrj-vxyk-bnm>; Nhánh Tiếng Anh THCS: <https://meet.google.com/nrj-vxyk-bnm>; Nhánh Ngữ văn THCS <https://meet.google.com/rqn-bdtm-yqp>; Nhánh Tin học THCS: <https://meet.google.com/yhy-rywc-evd>; Nhánh Ngữ văn THPT: <https://meet.google.com/kye-hjkn-yqi>; Nhánh Tiếng Anh THPT: <https://meet.google.com/kdu-ccwz-dpz>
- Thông tin lớp học: <http://ies.qnu.edu.vn/vi/nghiep-vu-su-pham/kh>
- Các học phần thi kết thúc học phần bằng hình thức viết tiểu luận hoặc làm bài tập lớn, Thầy (cô) vui lòng nộp bảng điểm và bài thi về Viện Khoa học giáo dục (Liên hệ: Lê Thị Thúy Hà - CV. Viện KHGD, ĐT: 0985948830).
- Cố vấn học tập: ThS. Trương Thanh Sơn (0868030277)

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

VT. VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC

HIỆU TRƯỞNG